

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/ HS-ST
Ngày: 24 / 6 / 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;
2. Bà Huỳnh Ánh Linh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Văn Nguyệt Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa:* Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn V, sinh năm 1994, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 02, khóm C, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; con ông Phạm Văn U, sinh năm 1949 và bà Trương Thị Ngọc V, sinh năm 1956; Anh chị em có 06 người, bị cáo là người thứ năm, chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 22/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tạm giam từ ngày 02/3/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Chí C, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ 09, ấp M, xã V, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 09, ấp M, xã V, TP D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Huỳnh Văn X, sinh năm 1994; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Tuấn V bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01/3/2020, V đi xe đạp, tìm tài sản lấy trộm; khi đến khu vực tổ 21, khóm Châu Long 8, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, V nhìn thấy xe mô tô biển số 67Z1-8186 của Lê Chí C, không người trông giữ, lén lút dùng tay rút dây điện nguồn, câu mắc trực tiếp, lấy trộm, trên đường tìm nơi tiêu thụ, bị lực lượng Công an tuần tra, phát hiện, nghi vấn, mời về trụ sở Công an, làm việc, V khai nhận xe vừa lấy trộm, nên lập hồ sơ xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave RSX, biển số 67Z1-8186, màu sơn đỏ - đen – bạc (đã trao trả cho bị hại Lê Chí C); 01 xe đạp, kiểu nữ, sơn xanh (đã bàn giao cho Cơ quan Thi hành án).

Căn cứ kết luận định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thành phố Châu Đốc số 60/KL-ĐG, ngày 02/3/2020, ghi nhận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ - đen – bạc, biển số 67Z1-8186, trị giá 10.000.000 đồng.

Ngày 02/3/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Tuấn V về tội trộm cắp tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 21 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo V khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

+ Bị cáo Phạm Tuấn V có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh C, trị giá tài sản chiếm đoạt 10.000.000 đồng. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Do đó giữ nguyên Cáo trạng của Viện kiểm sát.

+ Về xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tang nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp; ngay sau khi thực hiện hành vi lấy trộm, bị lực lượng Công an phát hiện, kịp thời thu hồi tài sản trả lại cho bị hại; bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, quy định tại các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, không tiền sự. Ngày 22/8/2019, bị cáo Phạm Tuấn V bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, kết án 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” (tài sản chiếm đoạt xe mô tô, trị giá 8.000.000 đồng); chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi lấy trộm tài sản (xe mô tô, trị giá 10.000.000 đồng). Vì vậy, buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, 53 Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn V từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

+ Về vật chứng: Đã trả lại cho bị hại nên không đề cập giải quyết. Đối với 01 xe đạp, kiểu nữ, màu sơn xanh thu giữ trong vụ án là phương tiện bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Về dân sự: Bị hại Lê Chí C đã nhận lại xe mô tô bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận do cần tiền chơi game bắn cá, nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/3/2020 bị cáo V chạy xe đạp từ nhà đi đến khu vực tổ 21, khóm Châu Long 8, phường Châu Phú B nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số 67Z1-8186 không có người trông giữ, nên nảy sinh ý định trộm xe. V để

xe đạp bên đường, gần chỗ xe mô tô đậu, V đi đến gần xe mô tô, luồn tay vào bên dưới cổ xe, giật đứt dây điện nguồn ổ khóa xe và lên xe nổ máy chạy đi; Riêng chiếc xe đạp của V, V bỏ lại hiện trường. Sau đó V điều khiển xe mô tô ra đường 30/4 tìm chỗ tiêu thụ, thì bị tổ Đặc nhiệm Công an thành phố Châu Đốc trên đường Tuần Tra phát hiện bắt giữ chuyển giao V cùng xe mô tô về Công an phường Châu Phú B.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và vật chứng thu giữ, Biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản hoạt động điều tra, truy tố.

Từ các căn cứ trên, có cơ sở xác định bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô của ông C, trị giá tài sản 10.000.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố Phạm Tuấn V về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ.

[3] Về xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác, nên thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, 53 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 xe đạp, kiểu nữ, màu sơn xanh thu giữ trong vụ án là phương tiện bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Chí C đã nhận lại xe mô tô bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Phạm Tuấn V 01 (Một) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 02/3/2020 (hai tháng ba năm hai ngàn không trăm hai mươi).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

Tịch thu sung quỹ: 01 xe đạp, màu sơn xanh, cổ cong, rô trước bằng inox, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Tuấn V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của các ông C, ông Hiếu là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lư Thị Châu Ngọc